

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 12 - 2023

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt –Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;
2. Ông Nguyễn Xuân Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 138/2023/TLST - HNGĐ ngày 08/8/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn D, xã TC, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa;

Anh K vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn Toán Thành, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa;

Chị M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2023 bản tự khai ngày 15/8/2023 và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Hữu K trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Hoàng Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 19/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận đến đầu năm 2021, thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, vì thế hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay; Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh K đề nghị được ly hôn chị Hoàng Thị M.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thông báo triệu tập hợp lệ chị Hoàng Thị M nhiều lần đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa nhưng chị M không đến Tòa án làm việc nên không có bản khai, không có ý kiến của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Hữu K và chị Hoàng Thị M có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện TH vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TH theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị M lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K và chị M.

[2]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu K và chị Hoàng Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 19/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa, như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị M là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn theo như anh K trình bày là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, dẫn đến hai bên hiện tại sống ly thân đã lâu. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng chị M vắng mặt, anh K vẫn cương quyết xin ly hôn, thời gian dài hai bên cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn để níu kéo hôn nhân; Nhận thấy vợ chồng có mâu thuẫn, chị M không có ý kiến, bỏ mặc, không níu kéo hôn nhân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh K được ly hôn chị M là phù hợp.

[3]. Về con chung: Anh K khai nhận vợ chồng không có con chung, các bên không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4]. Về tài sản: Trong vụ án này, Hội đồng xét xử không biết được nội dung yêu cầu của chị M, đối với phần tài sản giữa chị M và anh K nếu có tài sản sẽ tự bàn bạc thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có đơn khởi kiện.

[5]. Về án phí: Anh K là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 9, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Hữu K được ly hôn chị Hoàng Thị M.
2. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu K phải chịu 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: AA/2022/0000592 ngày 08/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH, anh K đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh K, chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Dũng Tấn

Nguyễn Xuân Thu

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Dũng Tấn Nguyễn Xuân Thu

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Dũng Tấn Trần Thị Thịnh

Hoàng Văn Đạt

